

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT

Ngày 13/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoan và bà Vũ Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Lê Anh T do có kháng cáo của bị cáo Lê Anh T và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HSPT ngày 20/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Anh T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 09/12, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Lê Văn H, đã chết.

Con bà: Đỗ Thị T1, sinh năm 1953.

Anh chị em ruột: có 4 người, bị cáo là thứ 2.

Vợ: Lê Thị T2, sinh năm 1979.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07/01/2016, T bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có kháng cáo:*

Ông Đỗ Như B, sinh năm: 1960. (có mặt)

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1960. (có mặt)

- Chị Lê Thị T2, sinh năm: 1979. (có mặt)

Đều trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2019, Lê Anh T vay của ông Đỗ Như B số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, T đã trả ông B 8.000.000 đồng và còn nợ 12.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 27/5/2019, ông B đến trang trại chăn nuôi nhà T ở cùng thôn chơi. Tại đây, T dùng chiếc ấm siêu tốc hình trụ tròn, thân màu trắng bằng nhựa đun nước sôi để pha trà cùng ông B uống nước. Sau khi pha trà xong, T để chiếc ấm siêu tốc trên mặt bàn uống nước, bên trong vẫn còn khoảng 1/3 ấm nước vừa đun sôi. Khi ngồi uống nước, ông B yêu cầu T trả nợ nốt số tiền 12.000.000 đồng nên giữa T và ông B đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. T đã đứng dậy, tay phải cầm vào quai chiếc ấm siêu tốc giơ lên đập trúng vào phần cổ, đầu bên trái của ông B làm bật tung nắp ấm siêu tốc, nước sôi trong ấm bắn ra ngoài trúng vào vùng má trái, tai trái, cổ và vai trái của ông B. Hậu quả, ông B bị bỏng phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Khoái Châu. Ông B vào Trung tâm y tế huyện Khoái Châu vào hồi 0 giờ 10 phút ngày 28/5/2019, chẩn đoán: bỏng nước sôi độ I, II, III diện tích 10% ở vùng cổ, ngực, cẳng tay trái. Sau đó, gia đình xin chuyển lên viện bỏng nên ông B ra viện lúc 08 giờ 00 phút ngày 28/5/2019. Ông B tiếp tục điều trị tại Viện bỏng Lê Hữu Trác, thành phố Hà Nội từ 11 giờ 00 phút ngày 28/5/2019 đến 14 giờ 30 phút ngày 03/6/2019 thì ra viện, chẩn đoán: Bỏng nước sôi 3% độ II, III má trái, tai trái, cổ, vai trái.

Ngày 03/6/2019, Công an huyện Khoái Châu nhận được đơn của bà Trần Thị H là vợ ông B tố cáo hành vi gây thương tích của T. Ngày 04/6/2019, chị Đỗ Thị M là con gái ông B có đơn yêu cầu khởi tố về hình sự đối với người có hành vi đánh gây thương tích cho ông B (do ông B không biết chữ nên chị M viết thay).

Ngày 26/6/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 125 để giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với ông Đỗ Như B tại Trung tâm Pháp y tỉnh Hưng Yên. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112 ngày 01/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hưng Yên, kết luận: Một phần má trái và vành tai trái xuống cổ trái có vùng xạm da làm thay đổi sắc tố da, bờ mép không đều; Trên vùng da xạm có nhiều vết sẹo kích thước không đều; 03 vết sẹo vùng cổ trái và vai trái, kích thước 4,5cmx01cm ; 04cmx0,5cm; 02cm x 1,2cm và 01 vết sẹo vùng hố thượng đòn trái, kích thước 06cmx 1,5cm. Thùng

màng nhĩ trái; Nghe kém mức độ trung bình tai trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19%; Cơ chế hình thành thương tích là do dạng bỏng nhiệt nước gây nên.

Ngày 19/7/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Anh T về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc ấm siêu tốc đựng nước đun sôi mà T đã dùng để đánh ông B, quá trình điều tra T khai: Sau khi đánh ông B xong, chiếc ấm bị vỡ nắp, hỏng không sử dụng được nên T đã vứt bỏ tại nơi để rác trước cổng ngõ nhà T. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Khoái Châu đã truy tìm chiếc ấm siêu tốc trên nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi sự việc xảy ra, Lê Anh T đã tự nguyện bồi thường cho ông B số tiền 5.000.000 đồng và tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu để bồi thường cho ông B là 15.000.000 đồng. Ông B đã nhận 5.000.000 đồng và yêu cầu T phải bồi thường thêm tiền điều trị còn thiếu, tiền giảm thu nhập và tổn thất về tinh thần.

Tại bản án số 102/2019/HSPT ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b; s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Anh T phải bồi thường cho ông Đỗ Như B số tiền là 52.134.882 đồng, trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho ông B và số tiền 15.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu theo biên lai thu số 0001527 ngày 20/11/2019, buộc bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông B 32.134.882 đồng. Ông Đỗ Như B được nhận số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo, lỗi suất chậm thi hành án.

Ngày 03/12/2019 bị cáo Lê Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 03/12/2019 bị hại Đỗ Như B kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Anh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không đề nghị giảm mức bồi thường đối với bị hại.

Bị hại ông Đỗ Như B sửa đổi nội dung kháng cáo, không đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo mà chỉ yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại. Ông xác định bị cáo có lỗi hoàn toàn trong việc gây thương tích cho ông; ông đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại gồm các chi phí như trong đơn kháng cáo đã nộp cho Tòa án với tổng số tiền trên 100.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Anh T về tội Cố ý gây thương tích theo, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và nội dung kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị giữ nguyên về hình phạt đối với bị cáo và đề nghị sửa mức bồi thường tổn thất tinh thần theo hướng buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần từ 12 đến 15 tháng lương cơ bản.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Anh T và đơn kháng cáo của bị hại Đỗ Như B được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 27/5/2019, tại trang trại của Lê Anh T ở thôn P, xã Đ, huyện K. Do bức tức từ việc ông Đỗ Như B đòi nợ tiền nên bị cáo Lê Anh T đã dùng ấm siêu tốc bằng nhựa bên trong có chứa nước sôi đập vào đầu ông B làm ông B bị bỏng nước sôi ở vùng má trái, tai trái, cổ, vai trái, thũng màng nhĩ trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông B là 19%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng bỏng nhiệt nước gây nên.

Bởi hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đưa bị cáo Lê Anh T ra xét xử về Tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng và tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận. Bị hại ông Đỗ Như B rút một phần kháng cáo, không yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người có lỗi trong việc gây thương tích cho bị hại Đỗ Như B nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Căn cứ vào quy định của pháp luật và trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do ông Đỗ Như B cung cấp, giao nộp, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và chấp nhận các khoản tiền gồm: Chi phí viện phí, điều trị vết thương: 8.349.882 đồng; chi phí đi lại: 1.885.000 đồng; chi phí giảm trừ thu nhập: 16.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 6.000.000 đồng; chi phí giảm trừ thu nhập của người chăm sóc: 5.000.000 đồng là có căn cứ. Riêng phần chi phí bồi thường tổn thất tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định người bị hại có lỗi một phần để quyết định mức bồi thường 10 tháng lương cơ bản là không chính xác. Thực tế, việc ông B đến gặp T để đơn đốc đòi nợ là quan hệ giao dịch dân sự thông thường, đúng pháp luật, ông B không có lỗi. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung là "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" nên lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy cấp phúc thẩm cần phải tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông B bằng 15 tháng lương cơ bản, tương ứng với số tiền là $15 \times 1.490.000đ = 22.350.000đ$. Tổng cộng: 59.584.882 đồng. Đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường là 5.000.000 đồng và số tiền 15.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 39.584.882 đồng.

Đối với yêu cầu bị cáo phải bồi thường 30.000.000 đồng vá măng nhĩ và thu nhập của ông B và người đi chăm sóc ông B khi đi vá măng nhĩ, do ông B chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết trong vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự, yêu cầu của ông B về nội dung này tại cấp phúc thẩm không thể xem xét, giải quyết, nếu xem xét giải quyết sẽ làm mất quyền kháng cáo của các bên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí:

Bị cáo Lê Anh T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự. Bị cáo Tiến bị sửa án tăng mức bồi thiệt hại nên phải chịu tăng mức án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại Đỗ Như B kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và sẽ được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh T. Giữ nguyên phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b; s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Đỗ như B về phần trách nhiệm dân sự, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Anh T phải bồi thường cho ông Đỗ Như B số tiền là 59.584.882 đồng, trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho ông B và số tiền 15.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu theo biên lai thu số 0001527 ngày 20/11/2019, buộc bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông B 39.584.882 đồng. Ông Đỗ Như B được nhận số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp lệ, nếu chậm thanh toán trả các khoản tiền nợ trên thì Lê Anh T còn phải chịu lãi suất theo mức quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Anh T phải chịu 1.979.244 đồng (một triệu chín trăm bảy chín nghìn hai trăm bốn bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

* Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Đỗ Như B không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông B 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002017 ngày 4/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng PC10-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKS, CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng